### 4. Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

**\* Trình tự thực hiện:**

1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

\* Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Khi tiếp nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên nguyên và Môi trường để thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan (Sở Tài nguyên và Môi trường) và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Thời gian tiếp nhận và thông báo về hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân khác là 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên.

b) Hết thời gian nêu tại điểm a trên, Trung tâm Hành chính công tỉnh không tiếp nhận hồ sơ mà chuyển tiếp hồ sơ đã tiếp nhận đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tiến hành lựa chọn tổ chức, cá nhân cấp để Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 9/3/2012 của Chính phủ.

Thời gian lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh.

c) Hết thời hạn quy định tại điểm b trên, trường hợp lựa chọn được hồ sơ của tổ chức, cá nhân để cấp phép thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường và thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân được lựa chọn tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

Đối với các tổ chức, cá nhân không được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản về lý do không được lựa chọn.

\* Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận sẽ viết biên nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận sẽ hướng dẫn bổ sung cho đầy đủ để tiếp nhận hồ sơ.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định theo quy định.

2. Thẩm định hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản:

Trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; và kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo lựa chọn được hồ sơ của tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành các công việc sau:

- Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản, kể cả kiểm tra thực địa.

- Gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản trong trường hợp phải lấy ý kiến (thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn nêu trên).

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

- Tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản trước khi trình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo trình tự quy định, cụ thể:

+ Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò khoáng sản để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho UBND tỉnh.

+ Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, UBND tỉnh quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của UBND tỉnh hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp thăm dò bổ sung, hoàn thiện, hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

3. Trình hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản:

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc quy định tại mục 2 nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép thăm dò cho UBND tỉnh.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trả kết quả hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Trung tâm Hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ Đề án thăm dò khoáng sản phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử sụng khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (15 tờ).

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực:

+ Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại.

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có bản chính hoặc bản sao có chứng thực quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam.

+ Văn bản của ngân hàng nơi tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch xác nhận về vốn chủ sở hữu có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

+ Trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản thì phải có văn bản xác nhận trúng đấu giá.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**\* Thời hạn giải quyết:**

- Tối đa là 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tối đa là 87 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (hồ sơ đầu tiên) đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trong đó thời gian tiếp nhận hồ sơ 22 ngày làm việc, thời gian lựa chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân để Giấy phép thăm dò khoáng sản là 05 ngày làm việc; thời gian thẩm định, trình cấp phép, trả kết quả là 60 ngày làm việc).

Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn giải quyết trên.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**\* Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Giang.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thăm dò khoáng sản.

**\* Lệ phí:**

- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép;

- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 01: Đề án thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012);

- Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012);

- Mẫu số 18, phụ lục số 02: Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1) Điều kiện của hộ kinh doanh được thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn theo quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định (gồm: Được thành lập theo quy định của pháp luật; Có người phụ trách kỹ thuật tốt nghiệp đại học chuyên ngành địa chất thăm dò đã công tác thực tế trong thăm dò khoáng sản ít nhất 05 năm; có hiểu biết, nắm vững tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thăm dò khoáng sản; Có đội ngũ công nhân kỹ thuật chuyên ngành địa chất thăm dò, địa chất thuỷ văn, địa chất công trình, địa vật lý, khoan, khai đào và chuyên ngành khác có liên quan; Có thiết bị, công cụ chuyên dùng cần thiết để thi công công trình thăm dò khoáng sản) để thực hiện đề án thăm dò.

- Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản.

- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

- Diện tích khu vực xin thăm dò không quá 01 ha.

2) Điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản

Đáp ứng các điều kiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

3) Điều kiện của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

- Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lựa chọn theo quy định tại Điều 36 của Luật Khoáng sản hoặc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật này; nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề quy định thì phải có hợp đồng với tổ chức có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản quy định;

- Có đề án thăm dò phù hợp với quy hoạch khoáng sản; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản;

- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

Mẫu số 01

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

**Địa danh nơi lập đề án, Năm 20...**

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản)

Danh sách tác giả lập Đề án:

- KSĐC... (Chủ biên)

- KS Trắc địa…

- KS ĐCTV-ĐCCT

- KS Khoan….

…..

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN

(Chức danh) (Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu Chữ ký, đóng dấu

**(Họ và tên) (Họ và tên)**

**Địa danh nơi lập Đề án,** **Năm 20...**

**A. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**MỞ ĐẦU**

- Những căn cứ pháp lý để lập đề án và đối tượng khoáng sản.

- Mục tiêu, nhiệm vụ đề án.

- Sơ bộ về công nghệ khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

- Cơ sở tài liệu để lập đề án (nêu rõ và mô tả chi tiết những tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập đề án).

- Quá trình xây dựng đề án, tổ chức và các cá nhân tham gia lập đề án.

**CHƯƠNG I**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN**

- Vị trí địa lý hành chính, toạ độ, diện tích của khu vực thăm dò.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò. Các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản khoáng sản trong khu vực.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

**CHƯƠNG II**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN**

- Đặc điểm địa chất vùng bao quanh khu vực thăm dò: trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, macma, khoáng sản có trong vùng.

- Đặc điểm khoáng sản khu vực thăm dò, bao gồm:

+ Các biểu hiện, dấu hiệu, tiền đề có liên quan đến khoáng sản.

+ Quy mô, chất lượng và đặc điểm phân bố thân khoáng sản trong khu vực thăm dò.

**CHƯƠNG III**

**PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG**

**1. Cơ sở lựa chọn phương pháp**

- Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dựng với đối tượng khoáng sản thăm dò.

- Cơ sở tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công làm cơ sở dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khoáng sản.

- Đánh giá hiệu quả các phương pháp địa chất đã triển khai trong giai đoạn trước: những tồn tại, hạn chế.

- Đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò.

**2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình**

- Công tác trắc địa: bao gồm trắc địa địa hình và trắc địa công trình (tỷ lệ phụ thuộc vào diện tích và mục tiêu thăm dò).

- Phương pháp địa chất.

- Phương pháp địa hoá (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò).

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò).

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng), khoan.

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích các loại mẫu, dự kiến nơi gửi phân tích và cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu.

- Công tác địa chất thuỷ văn - địa chất công trình.

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo tổng kết.

Tất cả các dạng công tác nêu trên nhất thiết phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện cụ thể cho từng hạng mục theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình dự kiến thi công thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

**CHƯƠNG IV**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp giảm thiểu khi thực hiện đề án thăm dò.

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thi công đề án thăm dò.

**CHƯƠNG V**

**DỰ KIẾN PHƯƠNG PHÁP TÍNH TRỮ LƯỢNG**

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh vẽ thân quặng và dự tính trữ lượng các cấp dự kiến đạt được trong diện tích khu vực thăm dò.

**CHƯƠNG VI**

**TỔ CHỨC THI CÔNG**

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế - kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong đề án phải lập kế hoạch, tiến độ, thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy trình, quy phạm, các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành. Thời gian thi công chỉ tính kể từ ngày cấp giấy phép thăm dò.

**CHƯƠNG VII**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**KẾT LUẬN**

- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.

- Đặc điểm khoáng sản (kích thước, thế nằm và chất lượng trung bình quặng).

- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công đề án.

- Các yêu cầu, kiến nghị.

**B. PHẦN BẢN VẼ**

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.

- Bản đồ địa chất vùng, bản đồ khu vực thăm dò và bản đồ thân khoáng sản (nếu có).

- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu.

- Sơ đồ lưới khống chế mặt phằng và độ cao.

- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.

- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.

- Các biểu, bảng khác liên quan.

**C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.

- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập đề án thăm dò.

Mẫu số 03

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:............................... Điện thoại:..................... Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số...., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư)......(nếu có).

Đề nghị được cấp phép thăm dò khoáng sản (tên khoáng sản) ............ tại xã.............., huyện.................. tỉnh

Diện tích là.....................(ha, km2), được giới hạn bởi các điểm góc ................ có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

Thời gian thăm dò …… (tháng, năm), kể từ ngày ký Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số ….., ngày….. tháng…năm… với (tên tổ chức lập đề án thăm dò)…… (trong trường hợp chủ đầu tư không có đủ điều kiện để tổ chức thăm dò khoáng sản).

Mục đích sử dụng khoáng sản:......................................................................

(Tên tổ chức, cá nhân) ............... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 2

UBND TỈNH HÀ GIANG

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khung tọa độ  **Tọa độ các điểm khép góc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm góc | Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu… | | | X(m) | Y(m | | 1  2  … |  |  | | BẢN ĐỒ KHU VỰC  THĂM DÒ KHOÁNG SẢN  (tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….  (Kèm theo Giấy phép thăm dò số......./GP-UBND ngày.... tháng.....năm....của UBND tỉnh...)  Nền địa hình  Ranh giới khu vực thăm dò  “Được trích lục từ tờ  Tỷ lệ:…..  bản đồ địa hình tỷ lệ...,  kinh tuyến trục...,múi chiếu...,  số hiệu...” | CHỈ DẪN |